

Số: 13 /2026/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 11 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 44/TTr-SXD ngày 14 tháng 5 năm 2026 về việc dự thảo Quyết định ban hành quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 22 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế

a) Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) ban hành quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

b) Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) sửa đổi, bổ sung Điều 16 quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

c) Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (nay là thành phố Đồng Nai) ban hành quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (nay là thành phố Đồng Nai).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố;
- Sở Tư Pháp;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Lưu: VT, KTN (..A.3.0..bản).

N.T.Nh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Hà



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2026/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết biện pháp để tổ chức và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 và Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 về các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sỹ) và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Đồng Nai, bao gồm:

a) Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 về phân cấp trách nhiệm quyết định việc táng trong các khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo.

b) Khoản 10 Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 về phân cấp trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; xử lý các vi phạm về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

c) Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 về phân công tham mưu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư (chủ đầu tư) xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

d) Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 về xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phân mộ riêng lẻ.

đ) Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 về quản lý, sử dụng nghĩa trang.

e) Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 về phân cấp thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang.

g) Điều 18 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 về lựa

chọn đơn vị quản lý nghĩa trang.

h) Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 về quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng.

i) Điều 21 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 về chính sách hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hỏa táng.

k) Điều 22 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 về lựa chọn đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng.

l) Khoản 7 Điều 23 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 về trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của cơ sở hỏa táng.

m) Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 27 Nghị định 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 và khoản 4 Điều 28 Nghị định 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 về quản lý giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân.

n) Điều 31 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 về phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (trừ nghĩa trang liệt sỹ) thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Phân cấp về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã)

a) Tổ chức quản lý và thực hiện kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (trừ cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước) trên địa bàn quản lý.

b) Tổ chức thực hiện lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang; đóng cửa, di chuyển, cải tạo nghĩa trang; duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước. Tiếp nhận Quy chế quản lý nghĩa trang do nhà đầu tư (chủ đầu tư) dự án nghĩa trang sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phê duyệt để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016.

c) Xem xét, quyết định đối với trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, chùa, thánh thất, tôn giáo trong phạm vi địa giới hành chính quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016.

2. Đối với nghĩa trang và cơ sở hỏa táng có ranh giới nằm trên địa giới hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì cơ quan quản lý, thực hiện các nội dung tại khoản 1 Điều này là Ủy ban nhân dân cấp xã có diện tích nghĩa trang và cơ sở hỏa táng lớn nhất; Ủy ban nhân dân cấp xã còn lại có trách nhiệm phối hợp quản lý chặt chẽ đối với phần diện tích thuộc địa giới hành

chính của cấp xã.

Điều 3. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải tuân thủ thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 và các quy định hiện hành về quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 4. Cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Các nghĩa trang hiện hữu khi cải tạo phải thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 và phải tuân thủ các quy định hiện hành về đất đai, môi trường, xây dựng.

2. Việc đóng cửa nghĩa trang được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019. Trong đó, việc thông báo công khai khi đóng cửa nghĩa trang do Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện theo phân cấp tại Điều 2 Quy định này.

3. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019.

4. Trách nhiệm cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 và Điều 2, Điều 8 Quy định này.

Điều 5. Quản lý, sử dụng nghĩa trang

Việc quản lý, sử dụng nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 và các quy định sau:

1. Đối với nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải dành tối thiểu 10% diện tích đất mai táng (quy đổi thành số lô mộ) đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt để Ủy ban nhân dân cấp xã (theo phạm vi phục vụ của dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang) bố trí cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn. Việc chăm sóc, bảo quản số lô mộ này thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư nghĩa trang thực hiện.

2. Đối tượng chính sách xã hội khi chết được bố trí vào phần quỹ đất tại khoản 1 Điều này gồm:

a) Người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến đã được hưởng trợ cấp theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ do thành

phố Đồng Nai quản lý.

b) Đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội là người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 70 tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

c) Đối tượng đủ điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội.

d) Các đối tượng chính sách xã hội khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho phù hợp với phạm vi phục vụ của dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang và số lô mộ phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội còn lại trong nghĩa trang.

3. Đăng ký trước khi sử dụng và chuyển nhượng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 4 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016. Đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm thực hiện tiếp nhận và giải quyết việc đăng ký trước phần mộ cá nhân.

Điều 6. Quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng

1. Việc quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019.

2. Người sử dụng dịch vụ hỏa táng được hỗ trợ chi phí hỏa táng theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố, phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố theo từng thời kỳ.

3. Đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng có trách nhiệm báo cáo về tình hình hoạt động của cơ sở hỏa táng hàng năm về Sở Xây dựng để theo dõi, tổng hợp, báo cáo khi có yêu cầu theo quy định tại khoản 7 Điều 23 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016.

Điều 7. Quản lý giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân

1. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước: Việc lập phương án giá, thẩm định phương án giá, trình và ban hành văn bản định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 27 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024. Trong đó, đơn vị được giao quản lý nghĩa trang có trách nhiệm lập phương án giá, gửi Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản định giá.

2. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Chủ đầu tư có trách nhiệm lập phương án giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng, gửi Sở Xây dựng cho ý kiến về sự phù hợp của phương án giá (gồm phương pháp xác định, các yếu tố đầu vào để xác định chi phí, định mức (nếu có), mức giá) trước khi chủ đầu tư phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 28 Nghị định 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025.

3. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng, giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân phải được minh bạch và niêm yết công khai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016. Đối với nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước còn phải được chủ đầu tư thực hiện công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Xây dựng

a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất quản lý nhà nước đối với hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố (trừ các lĩnh vực tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này).

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong việc đóng cửa, di chuyển, cải tạo, mở rộng nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

d) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong việc lựa chọn đơn vị quản lý vận hành đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

đ) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về quy hoạch, xây dựng hệ thống nghĩa trang trên địa bàn toàn thành phố. Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ trì lập kế hoạch 05 năm, hàng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn thành phố theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành chính sách về hỗ trợ chi phí hỏa táng, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có) cho các đối tượng sử dụng dịch vụ hỏa táng, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

g) Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động của các nghĩa trang, cơ sở

hỏa táng để quản lý.

h) Thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về công tác quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố.

i) Tổng hợp tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thành phố báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

l) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản định giá đối với nghĩa trang được đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai và môi trường đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố. Thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định.

3. Sở Y tế

Hướng dẫn, giám sát việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch của các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế.

4. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo, di chuyển, mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách thành phố theo quy định.

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp và công bố công khai các chính sách khuyến khích, ưu đãi đến người dân và doanh nghiệp để kêu gọi thu hút nguồn lực xã hội vào đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. Trong đó bao gồm việc hướng dẫn quy trình thủ tục đầu tư và các nội dung ưu đãi đối với từng dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố.

d) Hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt phương án giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng theo Luật Giá và các văn bản hướng dẫn Luật Giá đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

đ) Chủ trì kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư các dự án nghĩa trang và cơ sở hỏa táng sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước.

5. Sở Nội vụ

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong việc quản lý nghĩa trang; đóng cửa, di chuyển, cải tạo nghĩa trang; duyệt quy chế quản lý nghĩa trang và

lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang đối với nghĩa trang cán bộ và người có công thành phố.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện quy định về nếp sống văn minh trong việc tang, lồng ghép các nội dung này trong quá trình xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước, phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương, dân tộc.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng; quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn theo phân cấp và các quy định cụ thể trong Quy định này.

b) Đề xuất kế hoạch 05 năm, hàng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt, gửi Sở Xây dựng tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

c) Bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo, di chuyển, mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách cấp xã.

c) Chủ động kiểm tra, rà soát, phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn quản lý; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật nếu không xử lý kịp thời các vi phạm.

d) Tổ chức thông báo cho Nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang trên địa bàn quản lý. Đề xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Xây dựng) trong việc đóng cửa, di chuyển, cải tạo, mở rộng nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

đ) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể, thôn, ấp, khu phố trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân trong việc thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất và đảm bảo vệ sinh môi trường; khuyến khích các tổ chức, cá nhân lựa chọn sử dụng dịch vụ hỏa táng để tiết kiệm đất và bảo vệ môi trường; thực hiện di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ về nghĩa trang tập trung theo kế hoạch.

e) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố về các nội dung công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn quản lý.

8. Nhà đầu tư (chủ đầu tư) dự án nghĩa trang sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

Thực hiện phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư và gửi quy chế đến Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016. Trực tiếp quản lý vận hành hoặc thuê quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng do mình đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 18 và khoản 2 Điều 22 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện hiệu quả Quy định này.

2. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung của Quy định này.

3. Giao Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tuyên truyền các nội dung của Quy định này để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan phản hồi về Sở Xây dựng để tổng hợp hướng dẫn hoặc tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo xử lý theo quy định.